



Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục Thuế
Thời gian ký: 19.04.2019 12:18

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: **1506** /TCT-CS
V/v: thuế GTGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thuế tỉnh Nam Định;
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Trả lời công văn số 1034/CT-TTHT ngày 22/3/2019, công văn số 4500/CT-KTT ngày 7/11/2018 và công văn số 3506/CT-TTHT ngày 10/9/2018 của Cục Thuế tỉnh Quảng trị, Phiếu chuyển của văn phòng Bộ về thư của ông Lê Hữu Thăng nguyên PCTUBND tỉnh Quảng trị, công văn số AAC2018/0111 ngày 10/10/2018 của Công ty TNHH Cao su Camel Việt Nam, công văn số 3789/CT-KK&KTT ngày 28/6/2018 của Cục Thuế tỉnh Nam Định và công văn số 3189/CT-THNVDT ngày 14/5/2018 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai phản ánh vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với tài sản cố định (TSCĐ) dùng chung cho cả hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế trong nước và hoạt động xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế về thuế suất 0%.

Căn cứ quy định tại Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng quy định về thuế suất 0%.

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế về các trường hợp hoàn thuế.

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng hướng dẫn các trường hợp hoàn thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT về thuế suất 0% và nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên và theo nội dung trình bày tại các công văn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Kể từ ngày 1/7/2016, trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả tài sản cố định). Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh Quảng Trị, Nam Định, Đồng Nai căn cứ quy định và văn bản pháp luật từng thời kỳ để xử lý hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề của Cục Thuế các tỉnh Quảng Trị, Nam Định, Đồng Nai được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr. Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC - BTC;
- Các Vụ PC, KK&KTT, QLT DNL, Ttra -TCT;
- Công ty TNHH Cao su Camel Việt nam;
- (Đ/c: 2 Lý Thường Kiệt - Lao Bảo - Hướng Hóa- Quảng trị);
- Ông Lê Hữu Thăng;
- (Đ/c: 212 Lý Thường Kiệt, TP. Đông Hà, Quảng Trị. SĐT: 0913485209);
- Lưu: VT,CS(3b)-14

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy